

VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐIỀU TRA NGHIÊN CỨU TỔNG HỢP vùng Tây Nguyên

NGUYỄN VĂN CHIÊN

Từ đầu năm 1977, thực hiện một phương thức hoạt động mới trong nghiên cứu khoa học - kỹ thuật, Ủy ban khoa học và kỹ thuật Nhà nước đã xây dựng một số chương trình tiến bộ khoa học - kỹ thuật để phục vụ cho kế hoạch phát triển kinh tế nước nhà. Đó là một chủ trương đúng đắn nhằm khắc phục tình trạng phân tán, tản mạn trong công tác nghiên cứu khoa học từ trước tới nay, nhằm tập trung trí tuệ và lực lượng cán bộ khoa học để giải quyết những vấn đề lớn về khoa học - kỹ thuật. Một trong những chương trình trọng điểm của Nhà nước là chương trình nghiên cứu điều tra tổng hợp Tây Nguyên.

Tây Nguyên là một vùng lãnh thổ rộng lớn bao gồm đất đai của ba tỉnh Gia Lai - Kon Tum, Đắk Lắk và Lâm Đồng, với những diện tích mặt bằng khá lớn có thể đưa vào sản xuất nông nghiệp, nhưng mật độ dân số còn thấp, kinh tế còn kém phát triển. Để thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ IV về đẩy mạnh phát triển nông nghiệp, Tây Nguyên có nhiều diện tích có thể mở mang được. Nhưng để có phương hướng phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp và công nghiệp ở Tây Nguyên cho đúng đắn, chúng ta cần phải đánh giá đầy đủ và toàn diện các điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên của Tây Nguyên để có phương hướng sử dụng, cải tạo và bảo vệ hợp lý nhất. Đó chính là mục tiêu của chương trình điều tra tổng hợp vùng lãnh thổ Tây Nguyên.

Bình thường một chương trình điều tra tổng hợp như vậy, nếu được một cơ quan nghiên cứu như một viện địa lý đảm nhiệm là thuận lợi nhất. Chức năng của khoa học địa lý chính là nghiên cứu tổng hợp tự nhiên

và tác động qua lại giữa tự nhiên và con người. Nhưng ở nước ta viện địa lý chưa được thành lập, cơ quan địa lý ở Viện khoa học Việt Nam còn yếu, trong khi đó các cơ quan địa lý bộ phận phát triển mạnh hơn, do đó từng yếu tố tự nhiên được tiến hành điều tra riêng rẽ: đất thì do Viện nông hóa thổ nhưỡng thuộc Bộ nông nghiệp, khí hậu và nước trên mặt thì do Tổng cục khí tượng - thủy văn, nước dưới đất do Tổng cục địa chất, rừng do Bộ lâm nghiệp v.v... Các công tác trên thường được tiến hành trong thời gian khác nhau, với tỉ lệ bản đồ khác nhau, kết quả và số liệu thường được tập hợp lên cơ quan cấp trên theo ngành dọc, cho nên việc hiểu biết tổng hợp của một vùng thật khó khăn.

Đối với Tây Nguyên, khi nhiệm vụ điều tra tổng hợp được đặt ra, thì công tác lập bản đồ địa chất tỉ lệ 1:500 000 theo kế hoạch lập bản đồ địa chất toàn miền nam đã ở vào giai đoạn cuối; việc lập bản đồ đất cũng đã tiến hành; nhưng mạng lưới đo thủy văn và đo các yếu tố khí tượng còn quá thưa; các công tác địa chất công trình và địa chất thủy văn được tiến hành với tỉ lệ 1:1000 000 theo kế hoạch lập atlas quốc gia, có nơi, như ở Lâm Đồng, lại đã tiến hành điều tra đất và điều tra hiện trạng để làm quy hoạch nông nghiệp theo tỷ lệ 1:25 000. Đồng thời, ở một số địa phương đã tiến hành điều tra rừng. Các công tác điều tra thực vật và động vật hoang dại và việc điều tra về nông nghiệp chưa được đặt ra. Trong tình hình các loại công tác điều tra chông chéo nhau như vậy trên một địa bàn, chương trình điều tra tổng hợp Tây Nguyên phải lựa chọn một tỉ lệ bản đồ, một phương pháp

làm việc và tổ chức sao cho có thể tập trung được lực lượng của các ngành hướng vào một mục tiêu.

Trước hết, về tỉ lệ bản đồ, nên chọn tỉ lệ nào cho thích hợp? Nếu chọn tỉ lệ 1:100 000 thì sẽ phục vụ tốt hơn cho sản xuất, nhưng các công tác điều tra địa chất chưa thể đáp ứng tỉ lệ đó được. Do đó, căn cứ vào tỉ lệ hiện nay của bản đồ địa chất là 1:500 000, căn cứ vào lực lượng cán bộ hiện có và thời gian, chúng tôi đã lựa chọn tỉ lệ điều tra chung là: 1:500 000. Những công trình đã tiến hành trên tỷ lệ 1:1 000 000 sẽ phải làm nghiên cứu bổ sung để đưa lên tỉ lệ 1:500 000.

Về phương pháp làm việc thì một mặt phải thu thập toàn bộ các tài liệu nghiên cứu trước kia về Tây Nguyên, mặt khác phải triệt để khai thác các ảnh máy bay và ảnh vệ tinh có thể có được, tổ chức thêm các trạm quan trắc khí tượng và thủy văn, trạm quan trắc xói mòn, tổ chức thêm các đoàn điều tra chuyên ngành còn thiếu và nhất là tổ chức một đoàn điều tra tổng hợp. Ngoài ra, để có thể sớm đưa kết quả điều tra tổng hợp vào sản xuất nông nghiệp, trong chương trình nghiên cứu cũng có một số đề tài thực nghiệm về giống cây trồng và thời vụ.

Cái khó nhất là công tác tổ chức lực lượng, trong tình hình từ trước tới nay anh em cán bộ khoa học đã quen với một phương thức làm việc tản mạn, thoải mái, với những đề tài thường do tự mình đặt ra. Thêm nữa, nhiệm vụ lại được đặt ra không phải từ đầu kế hoạch năm năm mà vào đầu năm 1977, do đó trừ lực lượng cán bộ khoa học ở các trường đại học còn tương đối rảnh rang, các cơ quan khác đều đã nhận các nhiệm vụ khác của kế hoạch Nhà nước. Chẳng hạn các Phòng địa lý, địa chất thủy văn và địa chất công trình ở Viện khoa học Việt Nam đều đã nhận những đề tài điều tra cơ bản nằm trong kế hoạch xây dựng tập bản đồ quốc gia theo tỉ lệ nhỏ hơn 1:1 000 000. Kế hoạch đó đang làm dở, không thể gác lại để chỉ làm ở Tây Nguyên; càng không thể và không nên huy động một lực lượng khác cũng tiến hành thực hiện các đề tài trên nhưng theo tỉ lệ 1:500 000. Cuối cùng là phải thuyết phục các chủ trì đề tài kết hợp một công làm hai việc: vẫn tiếp tục hoàn thành đề tài phục vụ cho tập bản đồ quốc gia, nhưng có bổ sung thêm lộ trình khảo sát Tây Nguyên. Một khó khăn nữa trong tổ chức nghiên cứu là huy động lực lượng ở hai ba cơ quan khác

nhau cùng thực hiện một đề tài. Ở đây ngoài những khó khăn khách quan như phối hợp lịch công tác của các cơ quan khác nhau còn những khó khăn về mặt tư tưởng như: chưa thật sự tin tưởng vào tinh thần hợp tác xã hội chủ nghĩa của nhau, về tinh thần chỉ công vô tư, về tính chất «sòng phẳng» trong lao động khoa học, về uy tín của cơ quan hoặc cá nhân này nọ, v.v... Nếu không vượt qua được những cái đó bằng sự kiên nhẫn vận động và thuyết phục thì không sao thực hiện được chương trình.

Chương trình nghiên cứu điều tra tổng hợp Tây Nguyên gồm có 15 đề tài do các cơ quan thuộc 6 bộ khác nhau thực hiện. Đề tài thứ nhất là địa chất và khoáng sản Tây Nguyên do Đoàn 500 thuộc Liên đoàn bản đồ địa chất chủ trì. Đề tài thứ 2 gồm hai đề mục: kiến tạo và tân kiến tạo Tây Nguyên do Phòng kiến tạo thuộc Viện địa chất và khoáng sản và Bộ môn địa chất thuộc Trường đại học tổng hợp thực hiện. Đề tài thứ 3: địa chất thủy văn có mục đích đánh giá tài nguyên nước dưới đất của Tây Nguyên do Liên đoàn địa chất thủy văn miền nam và Tổ địa chất thủy văn thuộc Viện các khoa học về trái đất thực hiện. Đề tài 4 có yêu cầu đánh giá các điều kiện địa chất công trình nhằm phục vụ xây dựng các công trình như đập nước, cầu đường, v.v... do sự hợp tác giữa Trường đại học mỏ địa chất với Tổ địa chất công trình của Viện các khoa học về trái đất đảm nhiệm. Đề tài 5: nghiên cứu vô phong hóa trên lớp phủ bazan ở Tây Nguyên nhằm phục vụ cho việc tìm kiếm bôxít và chống thoái hóa đất nông nghiệp do Bộ môn địa hóa của Trường đại học tổng hợp thực hiện. Đề tài 6: địa mạo Tây Nguyên do Đoàn địa chất 500 thực hiện. Đề tài 7: khí hậu Tây Nguyên do Viện nghiên cứu khí tượng - thủy văn. Đề tài 8: thủy văn Tây Nguyên do Trường đại học thủy lợi. Đề tài 9: thổ nhưỡng Tây Nguyên do Bộ môn ruộng đất của Trường đại học nông nghiệp và Viện nông hóa thổ nhưỡng thực hiện. Đề tài 10 vừa có tính chất điều tra cơ bản vừa có tính chất thực nghiệm nghiên cứu các biện pháp chống xói mòn ở Tây Nguyên do bộ môn địa mạo Trường đại học tổng hợp hợp tác với Trường Đại học nông nghiệp I. Đề tài 11: thực vật Tây Nguyên là một đề tài kết hợp với một đề tài lớn: thực vật chi Việt Nam đã được tiến hành nhiều năm trước kia, do sự cộng tác của nhiều cơ quan cùng thực hiện (Viện sinh vật thuộc Viện khoa học



*Tại Tây Nguyên, đồng bào các dân tộc đang xây dựng vùng kinh tế mới.
Trong ảnh: Thu hoạch bông trên Nông trường Đak La (Gia Lai-Kôn Tum)*

Ảnh: HOÀNG CHU (TTXVN)

Việt Nam, Viện điều tra quy hoạch rừng thuộc Bộ lâm nghiệp, Khoa sinh vật các trường đại học Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh). Đề tài 12: động vật Tây Nguyên cũng do các cơ quan nói trên thực hiện, ngoài ra còn có sự hợp tác của Viện động vật học thuộc Viện hàn lâm khoa học Liên Xô. Đề tài 13: phân vùng tự nhiên Tây Nguyên do Phòng địa lý của Viện các khoa học về trái đất và Bộ môn Địa lý của Trường đại học Tổng hợp. Đề tài 14: địa lý kinh tế Tây Nguyên do Khoa địa lý Trường đại học sư phạm Hà Nội. Đề tài 15: điều tra tổng hợp về nông nghiệp Tây Nguyên do Trường đại học Nông nghiệp. Ngoài ra còn có sự phối hợp với Viện dân tộc học thuộc Ủy ban khoa học xã hội để nghiên cứu các dân tộc Tây Nguyên.

Từ cuối năm 1977 đến hết mùa khô năm 1978, tuy sớm muộn khác nhau, với lực lượng khác nhau, tất cả các đề tài đều đã

triển khai chủ yếu ở tỉnh Gia Lai-Kôn Tum. Mùa hè vừa qua, tất cả các cán bộ chủ trì đề tài đều đã họp lại để thông báo về công việc đã làm và rút kinh nghiệm về tổ chức và lề lối làm việc. Trong hội nghị đã nêu lên một số vấn đề quan trọng; nhận xét lớn nhất là các tỉnh Tây Nguyên nói chung và Gia Lai-Kôn Tum nói riêng có những diện tích rộng mênh mông, cao nguyên đất đỏ bazan khá bằng phẳng, những thung lũng khá lớn có thể đưa vào sản xuất nông nghiệp được, cạnh đó còn là một trữ lượng rừng khá lớn. Điều ai nấy đều quan tâm là rừng trên các cao nguyên đó, nhất là trên cao nguyên Plây Cu trên các sườn dốc cả đến tận đỉnh núi Chư Hơdrông đã bị phá hủy và thay thế bằng những thảm cỏ tranh và cây bụi. Những trận mưa rất lớn vào mùa mưa đã nhanh chóng rửa và xói mòn đất màu và nắng gay gắt về mùa khô đã oxy hóa lượng mùn còn lại. Do đó mà độ phì giảm nhanh chóng, đồng thời vì không còn

rừng che phủ trên những diện tích mênh mông nên độ ẩm của không khí và của đất giảm, lượng nước ngầm cũng giảm và các dòng sông sớm cạn vào mùa khô. Ai cũng thấy các đồng cỏ tranh và cây bụi trên dảng lẽ phải được sớm cải tạo để đưa vào sản xuất nông nghiệp và trồng rừng, thế nhưng các khu kinh tế mới và các nông trường lại vẫn tiếp tục phá thêm rừng để trồng trọt. Một vấn đề nữa nổi lên là vấn đề rừng «khộp», một kiểu rừng nhiệt đới khô lá rụng, gồm những cây họ đậu mọc trên một loại đất bạc màu khô cằn hoặc có nhiều đá lộ đầu. Kiểu rừng khộp như vậy xuất hiện ở nhiều nơi, nhưng tập trung nhiều nhất ở phía tây đường 14 và phía nam đường 19 kéo dài, trên một diện tích tới ba, bốn chục vạn kilômét vuông. Đất rừng khộp đó chỉ hơi dốc về phía tây, còn thì rất bằng nên rất hấp dẫn đối với sản xuất nông nghiệp. Nhưng đất lại bạc màu và rất xấu, nên có sự tranh luận: nên phá rừng khộp đi trồng lúa, hay cứ để rừng khộp, cải tạo nó, rồi chăn nuôi gia súc lớn dưới tán rừng? Sử dụng như thế nào là hợp lý nhất, đem lại hiệu quả kinh tế cao nhất? Còn nhiều vấn đề thực tiễn khó trả lời như: ở Tây Nguyên nên chọn những cây gì để trồng rừng là tốt nhất? Cây cao su có thể trồng lên tới độ cao bao nhiêu mà năng suất nhựa không giảm? Có cả những vấn đề tưởng như đơn giản, nhưng thực ra rất cơ bản, ví như ranh giới của cao nguyên Đắc Lắc về phía tây đến đâu là hết? Các miền Kôn Tum và An Khê xưa kia đều gọi là cao nguyên cả, có đúng không? v.v...

Nhưng việc tổ chức thực hiện chương trình có lẽ có nhiều khó khăn hơn cả, bởi vì đây là lần đầu tiên có một chương trình rộng lớn phối hợp nhiều cơ quan cùng thực hiện trong

một thời gian để cùng đạt tới một mục tiêu. Cái khó thứ nhất là thiếu một cơ quan chủ trì đủ sức mạnh về mọi mặt: trình độ khoa học, cơ sở vật chất, bộ máy hậu cần để phối hợp với các cơ quan khác. Do không thể tổ chức được một bộ máy hậu cần tập trung để phục vụ cho chương trình, cho nên tất cả các chủ trì đề tài trong thực tế đều phải vất vả lo hậu cần riêng cho mình. Do không nắm được phương tiện hậu cần, không nắm tài chính cho nên tác dụng chỉ đạo của Ban chủ nhiệm chương trình bị hạn chế. Về phương thức cấp phát tài chính, cũng có sự do dự rất lâu giữa hai phương thức: một là tập trung các nguồn tài chính về cơ quan chủ trì chương trình để quản lý thống nhất, hai là phân thẳng kinh phí về cho các cơ quan chủ trì đề tài. Cũng cần suy nghĩ thêm về mối quan hệ giữa cơ quan quản lý khoa học của Nhà nước với cơ quan thực hiện chương trình. Hiện nay cơ quan quản lý khoa học của Nhà nước muốn vừa là người đề xuất ra chủ trương, vừa là người tổ chức, lại vừa là người nắm một số phương tiện chính như ngân sách và xe cộ, trong khi đó cơ quan trực tiếp chủ trì chương trình thì lại chỉ là nơi thực hiện. Chỉ qua một năm thực hiện chương trình, phương thức tổ chức như trên cho thấy sự tập trung cao độ vào một bộ máy không trực tiếp với kế hoạch tác chiến ở bên dưới làm cho anh chị em cán bộ khoa học quá vất vả và nếu không giàu nhiệt tình thì sẽ không thể nào hoàn thành được nhiệm vụ. Theo ý chúng tôi cơ quan quản lý của Nhà nước chỉ làm các việc quản lý: đề xuất chủ trương, theo dõi, kiểm tra và đôn đốc. Còn công tác tổ chức thực hiện, ngân sách và hậu cần nên giao thẳng cho cơ quan tác chiến, tức cơ quan chủ trì chương trình

Một số ý kiến về nghiên cứu khoa học..

(Tiếp theo trang 5)

Nguyên Giáp vào cuối cuộc họp đã chỉ rõ là muốn có thái độ khiêm tốn thì bước đầu phải biết đánh giá sáng kiến của mình, kinh nghiệm của mình, công tác của mình, và sự đóng góp của mình thấp hơn, đồng thời đánh giá sáng kiến của bạn, kinh nghiệm của bạn, công tác của bạn, và sự đóng góp của bạn cao hơn. Nếu tất cả các thành viên tham gia một chương trình tiến

bộ khoa học-kỹ thuật đều suy nghĩ và hành động như vậy thì bước đầu đã có những thuận lợi cơ bản để phần đầu thực hiện chương trình này. Nếu tất cả mọi người trong đội ngũ cán bộ khoa học-kỹ thuật chúng ta đều suy nghĩ và hành động như vậy, thì chắc chắn rằng chúng ta sẽ đoàn kết nhất trí chặt chẽ hơn; lực lượng của chúng ta sẽ hùng hậu lên gấp nhiều lần và đảm nhiệm được nhiệm vụ lớn lao mà đất nước giao phó trong giai đoạn cách mạng hiện nay.